

Số: 37/TTr-ĐTPTN-HĐQT

Đan Phượng, ngày 22 tháng 5 năm 2026

## TỜ TRÌNH

(Về việc phê duyệt thông qua mức thù lao chuyên trách và thù lao kiêm nhiệm của thành viên HĐQT và thành viên BKS năm 2025, kế hoạch năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Ngô Việt Nam;

Căn cứ quy mô, cơ cấu tổ chức quản lý doanh nghiệp; căn cứ Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Ngô Việt Nam;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của thành viên HĐQT và BKS của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Ngô Việt Nam năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

### 1. Mức thù lao chuyên trách

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Đối tượng hưởng thù lao	Số người	Thực hiện năm 2025 (80% KH)	Kế hoạch 2026 (100% KH)	
				Mức thù lao theo tháng	Tổng số tiền
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	307,2	32,0	384,0
2	Thành viên Hội đồng quản trị	01	230,4	24,0	288,0
3	Trưởng Ban kiểm soát	01	230,4	24,0	288,0
4	Thành viên Ban kiểm soát	01	92,16	9,6	96,0
	<b>Tổng mức chi/năm</b>		<b>860,16</b>	-	<b>1.056,0</b>

### 2. Mức thù lao kiêm nhiệm

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Đối tượng hưởng thù lao	Số người	Thực hiện năm 2025 (80% KH)	Kế hoạch 2026 (100% KH)	
				Mức thù lao theo tháng	Tổng số tiền
1	Phó Chủ tịch HĐQT	01	46,08	4,8	57,6
2	Thành viên Ban kiểm soát	01	23,04	2,4	28,8
	<b>Tổng mức chi/năm</b>		<b>69,12</b>	-	<b>86,4</b>

**3. Tổng mức chi thù lao chuyên trách và thù lao kiêm nhiệm thành viên HĐQT và BKS, thực hiện năm 2025 (Mức 80% kế hoạch)**

860,16 triệu đồng + 69,12 triệu đồng = 929,28 triệu đồng

Bằng chữ: Chín trăm hai mươi chín triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng chẵn.

**4. Tổng mức chi thù lao chuyên trách và thù lao kiêm nhiệm thành viên HĐQT và BKS, kế hoạch năm 2026 (Mức 100% kế hoạch)**

1.056,0 triệu đồng + 86,4 triệu đồng = 1.142,4 triệu đồng

Bằng chữ: Một tỷ một trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn.

**5. Tổng mức chi thù lao chuyên trách và thù lao kiêm nhiệm thành viên HĐQT và BKS, thực hiện năm 2026 (Mức 70% kế hoạch)**

739,2 triệu đồng + 60,48 triệu đồng = 799,68 triệu đồng

Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn.

Cụ thể:

**- Mức thù lao chuyên trách**

TT	Đối tượng hưởng thù lao	Số người	Thực hiện 2026 (70% KH)	
			Mức thù lao theo tháng	Tổng số tiền
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	22,4	268,8
2	Thành viên Hội đồng quản trị	01	16,8	201,6
3	Trưởng Ban kiểm soát	01	16,8	201,6
4	Thành viên Ban kiểm soát	01	6,72	67,2
	<b>Tổng mức chi/năm</b>		-	<b>739,2</b>

**- Mức thù lao kiêm nhiệm**

TT	Đối tượng hưởng thù lao	Số người	Thực hiện 2026 (70% KH)	
			Mức thù lao theo tháng	Tổng số tiền
1	Phó Chủ tịch HĐQT	01	3,36	40,32
2	Thành viên Ban kiểm soát	01	1,68	20,16
	<b>Tổng mức chi/năm</b>		-	<b>60,48</b>

**6. Thời điểm trả thù lao**

- Thù lao được tạm ứng theo tháng với mức 70%;

- Thù lao được thanh toán vào thời điểm kết thúc năm tài chính, theo tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên lợi nhuận kế hoạch;

Lợi nhuận thực hiện tăng so với kế hoạch thì mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS được xác định tăng tương ứng, nhưng không vượt quá 120% mức thù lao kế hoạch;



Lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch thì mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS được xác định giảm tương ứng, nhưng không thấp hơn 70% mức thù lao kế hoạch.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính trình!

*Nơi nhận:*

- ĐHCĐ;
- HĐQT, Ban KS, Ban GD;
- Lưu: VT, TK.

TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT  
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



*[Handwritten signature]*  
Đương Anh Quân

